

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2024

V/v: Ly hôn giữa anh T  
và chị T1

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng

Ông Nguyễn Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Chị Đinh Thị Huyền T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh T, chị T1 vắng mặt,).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân T và chị Đinh Thị Huyền T1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 21/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong tính tình lối sống. Anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Hai bên không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn chị T1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung Bùi Ngọc H sinh ngày 11/9/2018. Hiện con đang ở với chị T1. Khi ly hôn anh nhường cho chị T1 nuôi con vì thể theo

nguyện vọng của chị và cháu lại là con gái. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị T1 mỗi tháng 1.500.000 đ.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu giải quyết.

Anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Đinh Thị Huyền T1 có bản khai trình bày chị và anh Bùi Xuân T kết hôn có đăng ký tự nguyện tại UBND xã X ngày 21/3/2017. Sau khi sinh con vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến gia đình vợ con, tính cách lối sống bất hòa. Anh chị đã sống ly thân khoảng 4 năm nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí. Về con chung: Anh chị có 01 con chung Bùi Ngọc H sinh ngày 11/9/2018. Hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng chị không yêu cầu Tòa giải quyết

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Bùi Xuân T và chị Đinh Thị Huyền T1. Giao cho chị Đinh Thị Huyền T1 tiếp tục nuôi con chung Bùi Ngọc H sinh ngày 19/3/2018; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Xuân T và chị Đinh Thị Huyền T1 kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ 4 năm nay. Anh làm đơn xin ly hôn, chị cũng đồng ý vì cả anh và chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn và đều nhất trí ly hôn nên chấp nhận cho anh chị ly hôn để hai bên lo liệu cuộc sống riêng của họ.

[3]. Về con chung: Chị đang nuôi con và có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đ đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh cũng nhất trí nhường cho chị nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị. Do đó chấp nhận giao con Bùi Ngọc H sinh ngày 19/3/2018 cho chị T1 tiếp tục nuôi

dưỡng. Anh **T** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T1** mỗi tháng 1.500.000 đ kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh **T** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh **T** phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.**

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh **Bùi Xuân T** và chị **Đinh Thị Huyền T1**.

2. Về con chung: Giao chị **T1** tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung là **Bùi Ngọc H** sinh ngày 19/3/2018, anh **T** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T1** mỗi tháng 1.500.000 đ kể từ tháng 02/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh **T** được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: anh **T** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0003349** ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường;

**4. Về quyền kháng cáo: Chị **Đinh Thị Huyền T1**, Anh **Bùi Xuân T** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Quỳnh**